

Số: 09/2018/QĐST- HNGĐ

Trùng Khánh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị U; Sinh năm: 1986.

- Bị đơn: Anh Chu Văn B; Sinh năm: 1982.

- Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị N; Sinh năm: 1943.

Đều trú tại: xóm N - xã Khâm Thành- huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị U; Sinh năm: 1986.

- Bị đơn: Anh Chu Văn B; Sinh năm: 1982.

Đều trú tại: xóm N - xã Khâm Thành- huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Chu Thị U và anh Chu Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Chị U và anh B nhất trí thoả thuận giao cháu Chu Thị Hồng L, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2008 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu L trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác và chị U sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con từ tháng 4 năm 2018.

Chị U có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị U và anh B thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, để lại cho con chung sau này.

- **Về khoản tiền trợ cấp vợ liệt sĩ:** Chị U và bà N nhất trí thoả thuận chị U có trách nhiệm trả đủ cho bà N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) trong thời gian 01 năm, kể từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019.

Khoản tiền trên kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, chị U chưa nộp được thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả.

- **Về án phí:** Chị U và anh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị U tự nguyện nộp thay cho anh B 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị U phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra, chị U còn phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị U đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AB/2012/00944 ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TK;
- UBND xã Khâm Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên

